

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 30 /2020/HS-ST.
Ngày: 27/5/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Thái
2. Ông Võ Thanh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn T, Sinh năm: 1993, tại Trà Vinh. Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán, Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 5/12, Cha: Nguyễn Thành P, sinh 1954, Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh 1959; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn T hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Huỳnh Văn V, sinh 1986, trú thôn Bình An 2, xã Tân Bình, thị xã L. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành Ph sinh năm 1954 và Nguyễn Thành C, sinh năm: 1985 cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận. (anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và Huỳnh Văn V, có quan hệ gia đình thông gia, nhưng do V nghi ngờ giữa Thi và vợ của V là chị Cao Thị Ánh A có quan hệ tình cảm nên khoảng hơn 14 giờ ngày 01/10/2019, sau khi đã nhậu, V đến nhà Thi, tại đây có ông Nguyễn Thành P (là cha của T) và ông Hoàng Thanh L (là bạn ông P) đang ngồi trước nhà, V lên tiếng chửi thề, thách thức đòi gặp T để đánh nhau, lúc này T trong nhà đi ra, thấy V có biểu hiện đã uống rượu bia trước đó nên không nói gì mà vào nhà ngủ, ông L thấy vậy mới can ngăn và chở V ra phía ngoài ngã ba đường Cách Mạng Tháng Tám để V về nhà rồi ông L cũng ra về.

Khoảng 30 phút sau V quay lại nhà ông P, khi đi qua căn nhà đang xây cạnh đó, V lấy một cây xẻng cầm trên tay và đến trước cửa nhà ông P chửi bới, thấy vậy ông P ra đóng cửa thì V dùng xẻng đập vào cửa, ông P đẩy V ra ngoài. Quá trình xô đẩy, chân ông P bị chảy máu ở gót chân bên trái, khi hai người đang xô đẩy, cãi nhau thì anh Nguyễn Thành C, sinh 1985 (là con trai ông P) về nhìn thấy, liền nhặt một khúc gỗ (loại gỗ xẻ nhỏ) ở gần đấy đánh V, V dùng xẻng đỡ, cây gỗ bị gãy nên không trúng người, sau đó C và V ôm vật nhau. Nguyễn T từ trong nhà chạy ra thấy C và V đang vật nhau trước nhà liền vào nhà lấy một cây dao (loại dao rựa, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại – dùng chặt củi của gia đình) chạy ra chém vào người V, V đang nằm dưới đất, giờ chân lên đỡ thì bị Thi chém vào lòng bàn chân, thấy V bị chảy máu nên Thi không chém nữa, V gọi điện cho người thân đến chở đi Bệnh viện chữa trị vết thương.

* Theo Giấy chứng nhận thương tích số 315/10/2019/CN ngày 22/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Huỳnh Văn V như sau: Mất trái rách bờ tự do hai vị trí mi trên và rách bờ tự do một vị trí ở mi dưới + xuất huyết dưới kết mạc, vết thương ngón I bàn tay phải khoảng 02cm, vết thương vùng khuỷu tay trái khoảng 04cm, vết thương gót chân phải dài 01cm, vết thương lòng bàn chân trái dài 04cm, vết thương cẳng tay trái trượt da.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 417/2019/TgT ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Hoàng Văn V như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm mi trên mắt trái, kích thước 1 x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Sẹo vết thương phần mềm mi dưới mắt trái, kích thước 0,2 x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Xuất huyết kết mạc mắt trái đã được điều trị hiện ổn định, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt xa ngón I bàn tay phải, kích thước 1 x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái, để lại sẹo lành tốt, kích thước 3 x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay trái, hiện để lại sẹo **mờ**, kích thước 4 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau gót chân phải, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2 x 0,7cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm lòng bàn chân trái đang điều trị hiện chưa ổn định, kích thước 8 x 2,5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **14%**.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương mi mắt trái có **chiều hướng** tác động từ trước ra sau; Vết thương bàn tay phải, khuỷu tay – cẳng tay trái, lòng bàn chân trái, gót chân phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại do bị can Nguyễn T giao nộp cho cơ quan điều tra, đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Huỳnh Văn V yêu cầu bị cáo Nguyễn T bồi thường 16.749.091 đồng, bao gồm các khoản chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ là 2.479.091 đồng và các khoản tự kê khai không có hóa đơn là 14.270.000 đồng, hiện bị cáo Thi đã bồi thường cho bị hại 2.500.000đ.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng pháp luật xử dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục.

Đại diện VKS Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn T : từ 12 đến 18 tháng tù

Về vật chứng vụ án: 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy.

Về dân sự : Buộc bị cáo Nguyễn T tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 9.779.091 đồng

- **Ý kiến của bị cáo** Nguyễn T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo** Nguyễn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành C

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, lời khai đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2019, tại khu vực nhà của ông Nguyễn Thành P, bị cáo Nguyễn T đã dùng dao rựa chém nhiều nhát từ trên xuống vào mặt, chân, tay của anh Huỳnh Văn V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”,

Đối chiếu quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, bị hại đem theo hung khí là cây gỗ, xẻng, đến nhà bị cáo gây sự, chửi bới cha bị cáo, đánh nhau với anh trai bị cáo, bị cáo đã dùng dao rựa gây thương

tích cho bị hại V với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, hành vi nêu trên của bị cáo Thi là hành vi dùng “Hung khí nguy hiểm”, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự *(với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự)*.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Thi là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe hiện tại, di chứng về sau và tinh thần của bị hại V. Cho nên hành vi phạm tội của bị cáo Thi là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Tuy nhiên, xét việc bị hại cũng có lỗi trước đối với cha, anh trai của bị cáo, gây bức xúc cho bị cáo khi chứng kiến cha bị chảy máu chân, anh trai và bị hại đang vật lộn nhau, bị cáo đã có hành vi phạm tội liền ngay đó. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt tương xứng cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo quyết định chuyển vật chứng số 19/ QĐ-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục thi hành án thị xã L, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Bị hại Huỳnh Văn V yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản gồm: Chi phí có chứng từ hợp lệ 2.479.091 đồng, trong đó: Phiếu chi ngày 01/10/2019 của Bệnh viện đa khoa L: 376.176đ; hóa đơn ngày 04/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận: 1.957.915đ, hóa đơn ngày 04/10/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận: 145.000đ.

- Chi phí tự kê khai là 14.270.000 đồng, trong đó: Thuốc bổ và sữa uống bồi dưỡng: 2.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất: 300.000đ/ngày x 26 ngày = 7.800.000đ
Tổn thất tinh thần: 1.490.000đ x 3 = 4.470.000đ. Tổng cộng bị hại yêu cầu 16.749.091 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu về tổn thất tinh thần, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 12.279.091 đồng, trong đó bị cáo Thi đã bồi thường 2.500.000 đồng.

Xét thấy các khoản tiền bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị, bồi dưỡng và thu nhập bị mất do hành vi trái pháp luật của bị cáo Thi gây ra, phù hợp quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Bị cáo Nguyễn T thừa nhận nghĩa vụ bồi thường như bị hại đã nêu, số tiền bị hại yêu cầu còn lại chưa bồi thường là 9.779.091 đồng, phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX sẽ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi xô xát, vật nhau với Huỳnh Văn V của Nguyễn Thành C, không gây thương tích cho bị hại Huỳnh Văn V. Ông Nguyễn Thành P có vết thương nhỏ ở chân, không có căn cứ xác định người nào gây ra vết thương cho ông P, bản thân ông P không có yêu cầu nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn T **12** (bằng chữ: mười hai) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn T thi hành án phạt tù.

* **Áp dụng:** Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 275, 584, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn V số tiền 9.779.091 đồng (chín triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn không trăm chín một đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, theo quyết định chuyển vật chứng số 19/ QĐ-VKS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục thi hành án thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 489.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và ông Nguyễn Thành P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA